BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY * BẰNG 2

CHUYÊN NGÀNH: TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP* KHÓA B17 (2011-2013)

STT	MÃ SV	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	Toán cao cấp C	Nói và trình bày (tiếng Việt)	Viết (tiếng Việt)	Lý thuyết Xác suất và Thống kê	Tin học ứng dụng	Anh Ngữ Trung Cấp 1	Anh Ngữ Trung Cấp 2	Kỹ năng xin việc	Căn bản kinh tế vi mô	Căn bản kinh tế vĩ mô	Nguyên lý kế toán 1	Quản trị học	Nguyên lý kế toán 2	Tiếp thị căn bản	Hệ thống thông tin quản lý	Quản trị tài chính 1	Quản trị nhân lực	Quản trị hoạt động và sản xuất	Kế toán quản trị 1	Quản trị tài chính 2	Kế toán tài chính 1	Kế toán quản trị 2	Kế toán tài chính 2	Thuế nhà nước	Tài chính quốc tế	Các tổ chức tài chính	Tài chính đầu tư	Cơ sở luật kinh tế	Quản trị chiến lược	Thực tập tốt nghiệp
					3	2	2	3	3	2	2	2	3	3	3	2	3	3	3	3	3	3	2	3	2	3	3	2	2	3	3	3	3	5
1	172354187	Trần Đình	Dũng	B17QTC9	0.0	7.4	7.4	0.0	7.3	8.8	8.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	7.5	8.0	8.0	0.0	6.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
2	172354197	Văn Thị Quỳnh	Hoa	B17QTC9	0.0	8.4	8.3	0.0	8.2	8.8	8.1	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	8.2	9.0	9.0	0.0	9.2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
3	172354218	Nguyễn Thành	Luân	B17QTC9	0.0	8.6	7.2	0.0	8.0	0.0	6.8	7.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	7.5	6.0	8.3	0.0	7.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
4	172354242	Trương Sỹ	Phong	B17QTC9	0.0	8.7	4.3	0.0	0.0	7.8	7.4	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	8.4	0.0	5.4	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
5	172354269	Hoàng Mậu	Thìn	B17QTC9	0.0	8.3	7.5	0.0	8.7	8.4	8.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	6.3	7.0	7.0	0.0	7.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
6	172354282	Cao Thị Huyền	Trang	B17QTC9	0.0	8.9	7.6	0.0	7.0	8.6	8.1	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	7.3	7.4	8.1	0.0	7.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
7	172354296	Ngô Thị Hồng	Vân	B17QTC9	0.0	8.6	7.7	0.0	9.9	9.3	8.3	8.4	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	8.6	8.5	9.4	0.0	8.2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
8	172354180	Đào Ngọc Hải	Âu	B17QTC3	0.0	8.6	8.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	7.9	8.4	9.3	9.0	9.6	8.0	0.0	8.0	6.7	0.0	8.8	0.0	9.4	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	7.0	0.0	0.0
9	172354181	Trần Thị	Bích	B17QTC1	0.0	8.2	7.2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	7.6	7.8	8.9	9.1	7.3	6.8	0.0	6.2	7.7	0.0	8.8	0.0	7.4	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	7.1	0.0	0.0
10	172354184	Phạm Thị Minh	Châu	B17QTC2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	8.0	0.0	7.3	6.9	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
11	172354186	Nguyễn Hùng	Cường	B17QTC2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
12	172354203	Trần Nguyễn Minh	Huy	B17QTC3	0.0	6.1	5.2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	5.8	4.6	4.3	6.8	6.8	0.0	0.0	3.6	4.0	0.0	5.1	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	4.9	0.0	0.0
13	172354207	Mai Thị Hoài	Hương	B17QTC1	0.0	8.0	8.4	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	8.9	7.0	8.6	8.4	9.4	7.5	0.0	8.4	8.3	0.0	9.1	0.0	9.2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	8.1	0.0	0.0
14	172354212	Nguyễn Hải	Lâm	B17QTC1	0.0	7.3	8.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	7.9	7.7	8.9	8.3	5.9	0.0	0.0	0.0	5.2	0.0	0.0	0.0	7.7	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
15	172354217	Nguyễn Thị Mỹ	Lợi	B17QTC3	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	8.4	0.0	9.2	9.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
16	172354225	Dương Thị	Nghĩa	B17QTC3	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
17	172354232	Huỳnh Thị Hải	Nguyệt	B17QTC3	0.0	0.0	7.9	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	6.7	5.9	6.5	8.1	7.4	0.0	0.0	0.0	6.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
18	172354243	Đậu Nguyễn Kiến	Phúc	B17QTC3	0.0	0.0	5.2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	7.0	4.9	3.9	5.8	5.5	0.0	0.0	0.0	6.7	0.0	3.7	0.0	4.9	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	7.0	0.0	0.0
19	172354248	Nguyễn Thanh	Phương	B17QTC1	0.0	8.0	7.1	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	7.3	6.5	8.5	4.1	5.7	3.3	0.0	0.0	6.6	0.0	0.0	0.0	5.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
20	172354251	Dương Lê	Quang	B17QTC1	0.0	8.7	8.3	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	9.0	7.8	8.2	6.2	9.8	6.8	0.0	8.2	8.2	0.0	8.5	0.0	9.2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	7.6	0.0	0.0
21	172354252	Đặng Phú	Quốc	B17QTC2	0.0	8.1	6.3	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	6.6	5.9	8.3	5.9	6.5	6.6	0.0	5.1	6.8	0.0	6.2	0.0	6.3	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	6.0	0.0	0.0
22	172354255	Trần	Sang	B17QTC3	0.0	8.3	6.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	5.6	5.4	7.9	7.2	7.7	6.3	0.0	6.3	7.5	0.0	6.4	0.0	7.1	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	8.0	0.0	0.0
23	172354257	Nguyễn Thái	Sơn	B17QTC1	0.0	8.2	7.9	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	7.9	6.4	8.5	6.3	8.4	4.6	0.0	5.7	6.2	0.0	8.0	0.0	5.3	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	6.0	0.0	0.0
24	172354259	Nguyễn Thị Thu	Sương	B17QTC2	0.0	8.1	7.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	7.4	6.5	7.9	8.8	7.9	0.0	0.0	7.3	6.5	0.0	6.8	0.0	5.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	7.0	0.0	0.0
25	172354262	Huỳnh Văn	Tấn	B17QTC1	0.0	6.7	7.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	8.0	5.7	9.5	6.5	5.8	5.1	0.0	0.0	6.5	0.0	8.0	0.0	6.7	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	6.9	0.0	0.0
26	172354263	Nguyễn Tiến	Thành	B17QTC1	0.0	7.0	7.1	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	7.8	6.6	7.3	6.3	8.5	5.8	0.0	0.0	6.6	0.0	7.4	0.0	7.2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	6.1	0.0	0.0
27	172354264	Nguyễn Trung	Thành	B17QTC3	0.0	9.3	7.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	8.2	8.5	9.0	8.2	9.1	8.5	0.0	8.7	8.4	0.0	0.0	0.0	9.2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	8.3	0.0	0.0
28	172354270	Hoàng Thị Yến	Thu	B17QTC2	0.0	7.7	8.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	7.8	7.7	8.6	8.8	8.6	7.3	0.0	6.2	6.8	0.0	8.5	0.0	7.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	7.9	0.0	0.0
29	172354273	Phan Lê Minh	Thúy	B17QTC1	0.0	8.2	8.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	8.1	7.1	9.1	6.7	9.0	7.5	0.0	7.7	8.1	0.0	8.8	0.0	9.4	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	7.2	0.0	0.0

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY * BẰNG 2
CHUYÊN NGÀNH: TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP* KHÓA B17 (2011-2013)

STT	MÃ SV	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	Toán cao cấp C	Nói và trình bày (tiếng Việt)	Viết (tiếng Việt)	Lý thuyết Xác suất và Thống kê	Tin học ứng dụng	Anh Ngữ Trung Cấp 1	Anh Ngữ Trung Cấp 2	Kỹ năng xin việc	Căn bản kinh tế vi mô	Căn bản kinh tế vĩ mô	Nguyên lý kế toán 1	Quản trị học	Nguyên lý kế toán 2	Tiếp thị căn bản	Hệ thống thông tin quản lý	Quản trị tài chính 1	Quản trị nhân lực	Quản trị hoạt động và sản xuất	Kế toán quản trị 1	Quản trị tài chính 2	Kế toán tài chính 1	Kế toán quản trị 2	Kế toán tài chính 2	Thuế nhà nước	Tài chính quốc tế	Các tổ chức tài chính	Tài chính đầu tư	Cơ sở luật kinh tế	Quản trị chiến lược	Thực tập tốt nghiệp
					3	2	2	3	3	2	2	2	3	3	3	2	3	3	3	3	3	3	2	3	2	3	3	2	2	3	3	3	3	5
30	172354274	Nguyễn Thị	Thuyết	B17QTC2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	7.1	0.0	8.3	7.1	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
31	172354288	Kiều Phan Ngọc	Trâm	B17QTC2	0.0	0.0	7.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	8.7	8.2	8.7	8.8	8.3	0.0	0.0	0.0	6.3	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
32	172354291	Đào	Trực	B17QTC3	0.0	8.7	7.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	8.3	8.1	8.2	8.7	8.4	7.5	0.0	8.0	7.1	0.0	8.1	0.0	8.3	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	6.5	0.0	0.0
33	172354292	Nguyễn Văn	Trường	B17QTC1	0.0	7.3	7.7	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	7.4	7.5	8.8	7.5	7.3	5.8	0.0	7.0	6.0	0.0	8.1	0.0	7.7	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	5.1	0.0	0.0
34	172354294	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	B17QTC3	0.0	7.2	7.3	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	7.3	7.8	8.9	9.4	8.6	7.4	0.0	7.8	8.4	0.0	6.5	0.0	9.1	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	7.3	0.0	0.0
35	172354295	Đỗ Thị Ngọc	Vân	B17QTC2	0.0	8.1	7.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	7.2	6.6	6.4	8.7	6.2	0.0	0.0	0.0	6.8	0.0	0.0	0.0	5.2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
36	172354299	Trương Thị Bích	Vân	B17QTC1	0.0	8.2	8.4	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	8.6	7.3	9.2	6.6	9.7	6.8	0.0	0.0	8.1	0.0	0.0	0.0	9.2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
37	172354302	Hứa Đình Anh	Vũ	B17QTC3	0.0	8.3	6.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	6.6	5.8	6.8	7.5	5.9	6.6	0.0	6.9	4.3	0.0	7.2	0.0	7.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	6.8	0.0	0.0
38	172524372	Nguyễn Toàn	Quyền	B17QTC1	0.0	7.0	7.7	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	7.8	6.8	8.8	8.7	6.8	0.0	0.0	4.2	5.8	0.0	0.0	0.0	7.3	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	6.4	0.0	0.0
39	172524388	Hứa Nguyễn Hoài	Thương	B17QTC2	0.0	7.9	7.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	7.4	7.5	6.0	8.3	6.7	6.5	0.0	0.0	5.3	0.0	0.0	0.0	5.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
40	162350476	Lưu Chí	Kháng	B17QTC3	0.0	9.0	6.7	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	7.5	6.8	5.7	8.3	0.0	0.0	0.0	5.6	7.8	0.0	5.1	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	6.5	0.0	0.0
41	172524332	Lê Xuân	Hiếu	B17QTC	0.0	0.0	6.3	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	6.3	7.2	5.7	6.0	9.3	0.0	0.0	5.8	7.7	0.0	6.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
42	152357245	Trần Bảo	Lộc	B17QTC1	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	7.3	0.0	7.7	8.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
43	172354195	Trương Nghĩa	Hiếu	B17QTC1	0.0	6.5	2.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	6.3	6.0	0.0	0.0	5.8	4.5	0.0	5.4	4.9	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	4.8	0.0	0.0
44	162310411	Võ Xuân	Quỳnh	B17QTC3	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	7.2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
45	172354179	Nguyễn Ngọc Mai	Anh	B17QTC1	8.5	8.6	8.0	8.2	0.0	0.0	0.0	0.0	8.0	6.3	8.8	8.6	9.1	7.4	0.0	7.3	0.0	7.5	8.1	0.0	7.2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
46	172354182	Nguyễn Văn	Bửu	B17QTC1	8.3	8.3	8.5	8.5	0.0	0.0	0.0	0.0	7.6	6.2	9.3	8.9	8.5	6.9	0.0	8.4	0.0	6.8	8.3	0.0	6.9	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
47	172354183	Nguyễn Thị	Châu	B17QTC3	6.9	7.4	7.6	6.8	0.0	0.0	0.0	0.0	7.2	6.7	7.4	8.3	7.5	7.5	0.0	6.6	0.0	6.3	8.2	0.0	6.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
48	172354185	Trần Thụy Minh	Châu	B17QTC3	7.8	8.5	7.8	8.5	0.0	0.0	0.0	0.0	6.6	8.3	8.6	9.2	8.7	5.6	0.0	8.2	0.0	0.0	8.5	0.0	9.4	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
49	172354188	Trần Minh	Dũng	B17QTC3	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
50	172354189	Nguyễn Lâm	Hà	B17QTC2	8.6	8.0	7.5	9.0	0.0	0.0	0.0	0.0	8.6	7.2	9.1	8.4	9.3	8.2	0.0	6.6	0.0	9.5	8.7	0.0	8.4	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
51	172354190	Nguyễn Thị Diệu	Hà	B17QTC1	9.3	8.9	8.6	8.5	0.0	0.0	0.0	0.0	8.7	7.6	7.7	8.8	9.3	5.8	0.0	8.4	0.0	7.6	9.1	0.0	7.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
52	172354191	Lê Nguyên	Hạnh	B17QTC3	9.1	8.6	7.8	9.0	0.0	0.0	0.0	0.0	7.0	8.0	9.1	8.6	8.9	7.5	0.0	7.0	0.0	0.0	8.1	0.0	8.9	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
53	172354192	Dương Thị Thu	Hiền	B17QTC2	8.7	8.1	7.5	9.2	0.0	0.0	0.0	0.0	8.0	7.8	8.8	8.1	8.6	7.9	0.0	9.4	0.0	9.8	8.8	0.0	9.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
54	172354193	Nguyễn Thị Diệu	Hiền	B17QTC3	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
55	172354194	Hà Quang	Hiếu	B17QTC1	9.5	6.3	7.9	7.4	0.0	0.0	0.0	0.0	8.9	6.2	8.6	9.7	7.9	6.8	0.0	7.0	0.0	0.0	8.4	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
56	172354196	Võ Thị	Hiếu	B17QTC3	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
57	172354198	Nguyễn Phan Minh	Hoài	B17QTC3	9.0	9.2	7.6	8.1	0.0	0.0	0.0	0.0	6.8	7.4	8.9	7.0	9.0	###	0.0	6.5	0.0	6.3	8.7	0.0	9.2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
58	172354200	Lê Thị	Huệ	B17QTC1	8.5	5.2	7.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	7.9	6.1	7.7	6.3	5.4	5.9	0.0	6.1	0.0	0.0	7.2	0.0	4.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY * BẰNG 2
CHUYÊN NGÀNH: TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP* KHÓA B17 (2011-2013)

STT	MÃ SV	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	Toán cao cấp C	Nói và trình bày (tiếng Việt)	Viết (tiếng Việt)	Lý thuyết Xác suất và Thống kê	Tin học ứng dụng	Anh Ngữ Trung Cấp 1	Anh Ngữ Trung Cấp 2	Kỹ năng xin việc	Căn bản kinh tế vi mô	Căn bản kinh tế vĩ mô	Nguyên lý kế toán 1	Quản trị học	Nguyên lý kế toán 2	Tiếp thị căn bản	Hệ thống thông tin quản lý	Quản trị tài chính 1	Quản trị nhân lực	Quản trị hoạt động và sản xuất	Kế toán quản trị 1	Quản trị tài chính 2	Kế toán tài chính 1	Kế toán quản trị 2	Kế toán tài chính 2	Thuế nhà nước	Tài chính quốc tế	Các tổ chức tài chính	Tài chính đầu tư	Cơ sở luật kinh tế	Quản trị chiến lược	Thực tập tốt nghiệp
					3	2	2	3	3	2	2	2	3	3	3	2	3	3	3	3	3	3	2	3	2	3	3	2	2	3	3	3	3	5
59	172354201	Nguyễn Thị Kim	Huệ	B17QTC2	5.3	7.3	6.6	6.8	0.0	0.0	0.0	0.0	7.8	6.1	6.2	8.3	6.8	5.3	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
60	172354202	Trần Hoàng	Huệ	B17QTC3	7.1	8.6	7.3	6.6	0.0	0.0	0.0	0.0	7.3	6.1	9.2	8.3	7.3	6.8	0.0	6.3	0.0	6.8	7.4	0.0	7.3	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
61	172354204	Đào Thị	Huyền	B17QTC2	0.0	7.6	6.5	5.5	0.0	0.0	0.0	0.0	8.2	5.6	7.4	7.0	0.0	5.0	0.0	6.0	0.0	0.0	7.7	0.0	5.3	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
62	172354205	Đoàn Thị Thanh	Huyền	B17QTC3	6.1	8.6	7.7	7.0	0.0	0.0	0.0	0.0	6.0	6.1	8.8	6.6	7.4	7.4	0.0	6.2	0.0	0.0	8.3	0.0	5.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
63	172354206	Đỗ Lan	Hương	B17QTC2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	7.9	0.0	6.6	7.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
64	172354208	Nguyễn Thị	Hương	B17QTC2	8.1	8.1	8.2	9.2	0.0	0.0	0.0	0.0	7.8	7.3	9.0	7.7	9.5	7.9	0.0	7.8	0.0	9.0	8.7	0.0	9.3	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
65	172354209	Trần Thị Minh	Hương	B17QTC2	9.5	8.5	8.2	8.8	0.0	0.0	0.0	0.0	8.6	8.0	9.2	7.3	9.7	8.3	0.0	8.1	0.0	9.2	8.8	0.0	9.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
66	172354210	Trần Thị Duyên	Khánh	B17QTC2	8.2	8.0	8.2	6.0	0.0	0.0	0.0	0.0	7.8	6.0	8.4	7.5	9.3	7.4	0.0	0.0	0.0	0.0	7.5	0.0	7.3	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
67	172354211	Nguyễn Thị Phương	Lan	B17QTC2	6.6	7.0	7.1	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	7.1	5.9	6.8	7.3	6.8	6.7	0.0	5.3	0.0	0.0	5.9	0.0	6.2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
68	172354213	Lê Thị Bích	Liên	B17QTC1	9.6	7.8	8.1	8.5	0.0	0.0	0.0	0.0	8.7	6.9	9.1	9.4	9.4	8.5	0.0	9.3	0.0	9.2	8.6	0.0	9.1	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
69	172354214	Trần Hồng	Liên	B17QTC1	7.9	6.7	7.6	6.0	0.0	0.0	0.0	0.0	7.6	0.0	6.6	8.0	7.7	5.8	0.0	0.0	0.0	0.0	6.7	0.0	5.3	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
70	172354215	Lê Nguyễn Bích	Loan	B17QTC3	7.4	9.2	8.7	8.0	0.0	0.0	0.0	0.0	5.5	6.8	7.0	6.9	6.0	7.1	0.0	0.0	0.0	0.0	8.1	0.0	7.2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
71	172354216	Trần Thị Thanh	Loan	B17QTC1	8.3	7.1	8.2	6.6	0.0	0.0	0.0	0.0	8.2	6.7	8.8	7.9	9.1	6.5	0.0	6.6	0.0	7.6	8.1	0.0	7.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
72	172354219	Nguyễn Xuân Mai	Lựu	B17QTC3	0.0	9.0	7.8	6.3	0.0	0.0	0.0	0.0	5.8	7.1	8.1	8.2	8.8	6.2	0.0	0.0	0.0	0.0	8.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
73	172354220	Đàm Thị Ánh	Ly	B17QTC2	9.8	8.0	7.4	8.4	0.0	0.0	0.0	0.0	8.9	7.8	9.0	7.2	9.1	8.3	0.0	7.5	0.0	9.4	8.7	0.0	8.7	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
74	172354221	Đào Thị Thúy	Mùi	B17QTC1	9.7	7.6	8.2	9.2	0.0	0.0	0.0	0.0	8.2	6.8	9.2	8.8	9.6	7.8	0.0	6.7	0.0	8.5	8.5	0.0	7.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
75	172354222	Nguyễn Thị Diễm	My	B17QTC3	6.5	9.1	7.8	8.3	0.0	0.0	0.0	0.0	5.9	7.5	7.9	8.3	7.1	7.5	0.0	6.8	0.0	8.9	8.5	0.0	5.3	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
76	172354223	Trần Thị Lê	Na	B17QTC2	9.9	8.2	8.0	9.1	0.0	0.0	0.0	0.0	8.8	7.7	9.0	7.3	9.4	7.9	0.0	7.4	0.0	8.9	9.1	0.0	8.9	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
77	172354224	Bùi Thị Kim	Ngân	B17QTC2	9.6	8.4	8.5	7.4	0.0	0.0	0.0	0.0	9.4	7.8	8.8	8.7	9.2	8.1	0.0	6.4	0.0	6.7	8.0	0.0	8.3	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
78	172354226	Lê Thị Cát	Ngọc	B17QTC3	6.2	7.5	7.8	6.6	0.0	0.0	0.0	0.0	5.9	6.1	6.8	9.3	6.4	5.3	0.0	5.7	0.0	0.0	6.4	0.0	5.7	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
79	172354227	Nguyễn Thị Thanh	Ngọc	B17QTC1	7.0	8.3	8.6	6.6	0.0	0.0	0.0	0.0	8.3	7.0	8.2	8.0	6.5	6.6	0.0	6.6	0.0	6.5	8.3	0.0	6.9	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
80	172354228	Hồ Bách Thu	Nguyên	B17QTC2	8.5	8.1	8.1	7.7	0.0	0.0	0.0	0.0	8.4	8.0	7.5	9.0	8.1	7.0	0.0	6.6	0.0	0.0	8.3	0.0	7.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
81	172354229	Trần Thị Thảo	Nguyên	B17QTC1	6.1	7.9	7.9	6.8	0.0	0.0	0.0	0.0	8.1	6.5	8.1	7.4	6.0	7.0	0.0	5.5	0.0	0.0	8.1	0.0	7.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
82	172354230	Võ Thị Thảo	Nguyên	B17QTC2	7.4	7.8	8.1	8.7	0.0	0.0	0.0	0.0	7.2	7.4	8.3	7.8	8.1	6.9	0.0	5.4	0.0	0.0	8.3	0.0	8.2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
83	172354231	Trần Thị Như	Nguyện	B17QTC2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	8.3	0.0	9.1	6.2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
84	172354233	Nguyễn Hương	Nhi	B17QTC3	6.6	7.3	7.1	8.2	0.0	0.0	0.0	0.0	5.9	6.8	7.7	9.1	8.3	7.3	0.0	8.0	0.0	6.5	8.3	0.0	7.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
85	172354234	Phan Thị Ý	Nhi	B17QTC3	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	6.9	0.0	0.0	9.4	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
86	172354235	Huỳnh Thị Tuyết	Nhung	B17QTC1	5.3	7.9	7.4	5.5	0.0	0.0	0.0	0.0	7.9	5.6	0.0	7.2	5.0	5.1	0.0	0.0	0.0	0.0	5.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
87	172354236	Phan Đoàn Kim	Nhung	B17QTC1	6.7	8.2	8.9	6.4	0.0	0.0	0.0	0.0	7.8	7.4	8.8	8.0	9.0	7.1	0.0	6.9	0.0	9.1	8.4	0.0	9.4	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY * BẰNG 2
CHUYÊN NGÀNH: TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP* KHÓA B17 (2011-2013)

STT	MÃ SV	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	Toán cao cấp C	Nói và trình bày (tiếng Việt)	Viết (tiếng Việt)	Lý thuyết Xác suất và Thống kê	Tin học ứng dụng	Anh Ngữ Trung Cấp 1	Anh Ngữ Trung Cấp 2	Kỹ năng xin việc	Căn bản kinh tế vi mô	Căn bản kinh tế vĩ mô	Nguyên lý kế toán 1	Quản trị học	Nguyên lý kế toán 2	Tiếp thị căn bản	Hệ thống thông tin quản lý	Quản trị tài chính 1	Quản trị nhân lực	Quản trị hoạt động và sản xuất	Kế toán quản trị 1	Quản trị tài chính 2	Kế toán tài chính 1	Kế toán quản trị 2	Kế toán tài chính 2	Thuế nhà nước	Tài chính quốc tế	Các tổ chức tài chính	Tài chính đầu tư	Cơ sở luật kinh tế	Quản trị chiến lược	Thực tập tốt nghiệp
					3	2	2	3	3	2	2	2	3	3	3	2	3	3	3	3	3	3	2	3	2	3	3	2	2	3	3	3	3	5
88	172354237	Trần Thị Hồng	Nhung	B17QTC3	6.7	8.2	8.6	7.1	0.0	0.0	0.0	0.0	6.4	7.5	8.5	7.9	8.1	6.0	0.0	7.9	0.0	6.0	8.5	0.0	6.2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
89	172354238	Hồ Thị	Oanh	B17QTC2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	5.9	0.0	6.8	8.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
90	172354239	Phan Minh Thu	Oanh	B17QTC3	6.1	7.9	7.2	6.2	0.0	0.0	0.0	0.0	6.6	5.7	8.3	7.7	8.9	5.7	0.0	6.4	0.0	6.4	6.4	0.0	7.9	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
91	172354240	Trần Hoàng	Oanh	B17QTC2	6.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	7.8	0.0	6.0	7.2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
92	172354241	Trần Thị Hồng	Oanh	B17QTC2	7.5	7.9	8.6	5.7	0.0	0.0	0.0	0.0	8.1	6.9	6.6	7.0	5.0	6.9	0.0	0.0	0.0	6.2	7.2	0.0	5.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
93	172354244	Lê Duy Nữ Diễm	Phương	B17QTC1	7.9	7.9	0.0	5.4	0.0	0.0	0.0	0.0	8.2	6.4	9.0	7.1	8.6	7.1	0.0	6.5	0.0	0.0	7.8	0.0	7.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
94	172354245	Lê Thị Mai	Phương	B17QTC1	9.3	7.2	8.2	7.7	0.0	0.0	0.0	0.0	8.3	7.2	8.6	7.1	8.7	6.1	0.0	6.2	0.0	7.3	7.9	0.0	8.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
95	172354246	Nguyễn Ngọc Hồng	Phương	B17QTC1	6.2	7.9	7.6	6.2	0.0	0.0	0.0	0.0	8.1	5.8	8.5	7.5	5.8	5.4	0.0	5.1	0.0	0.0	8.4	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
96	172354247	Nguyễn Ngọc Minh	Phương	B17QTC2	6.2	8.1	8.2	6.0	0.0	0.0	0.0	0.0	6.7	4.8	5.9	7.8	7.0	5.3	0.0	4.9	0.0	0.0	0.0	0.0	4.1	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
97	172354249	Nguyễn Thị Mai	Phương	B17QTC1	6.9	7.2	8.1	8.3	0.0	0.0	0.0	0.0	8.1	7.2	8.4	8.6	6.4	6.1	0.0	5.9	0.0	5.7	7.4	0.0	5.9	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
98	172354250	Trương Thị Mỹ	Phượng	B17QTC3	7.1	9.1	8.6	7.9	0.0	0.0	0.0	0.0	7.6	5.3	8.2	7.1	8.6	8.3	0.0	8.8	0.0	7.3	8.8	0.0	7.1	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
99	172354253	Đinh Thị Như	Quỳnh	B17QTC1	7.6	8.1	8.6	8.6	0.0	0.0	0.0	0.0	8.8	7.1	9.5	8.9	9.4	7.3	0.0	5.2	0.0	0.0	8.4	0.0	9.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
100	172354254	Hồ Bảo Như	Quỳnh	B17QTC2	9.4	8.6	8.9	8.9	0.0	0.0	0.0	0.0	8.3	8.1	9.1	9.3	9.8	8.7	0.0	8.8	0.0	9.7	8.7	0.0	9.7	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
101	172354256	Nguyễn Thị Đầm	Sen	B17QTC1	7.8	8.3	7.8	7.0	0.0	0.0	0.0	0.0	8.9	7.0	8.0	7.3	7.7	6.6	0.0	6.3	0.0	0.0	8.5	0.0	5.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
102	172354258	Nguyễn Thị Bình	Sơn	B17QTC2	9.9	8.7	8.4	9.5	0.0	0.0	0.0	0.0	9.2	7.4	9.0	8.8	9.7	8.4	0.0	9.2	0.0	9.6	8.7	0.0	9.3	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
103	172354260	Trần Thị Thanh	Tâm	B17QTC2	7.2	8.1	8.2	9.1	0.0	0.0	0.0	0.0	8.0	8.0	8.6	7.7	8.5	7.5	0.0	7.6	0.0	6.5	8.5	0.0	6.7	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
104	172354261	Trần Thị Thanh	Tâm	B17QTC2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	7.2	0.0	8.8	5.9	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
105	172354265	Lâm Thị	Thảo	B17QTC3	4.8	7.6	8.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	5.7	7.9	6.9	7.6	5.5	6.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	6.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
106	172354266	Lê Thị	Thảo	B17QTC2	9.3	8.1	7.8	9.7	0.0	0.0	0.0	0.0	8.4	7.0	9.0	7.6	9.1	8.3	0.0	6.6	0.0	7.8	8.0	0.0	9.3	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
107	172354267	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	B17QTC2	8.0	8.8	8.4	9.8	0.0	0.0	0.0	0.0	8.2	7.2	8.3	7.7	9.1	6.8	0.0	8.3	0.0	8.6	8.7	0.0	8.3	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
108	172354268	Võ Thị Diệu	Thảo	B17QTC2	7.2	8.5	8.4	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	8.0	5.6	8.2	8.1	6.7	6.6	0.0	0.0	0.0	6.6	8.4	0.0	6.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
109	172354271	Trương Thị Bích	Thủy	B17QTC3	7.5	8.0	7.4	6.9	0.0	0.0	0.0	0.0	7.6	7.5	8.4	7.4	7.7	6.6	0.0	6.3	0.0	7.1	8.1	0.0	9.2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
110	172354272	Lê Thị Thanh	Thúy	B17QTC3	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	6.7	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
111	172354275	Lê Thị Anh	Thư	B17QTC3	7.0	8.9	8.5	7.2	0.0	0.0	0.0	0.0	8.3	6.9	8.1	8.7	7.7	7.4	0.0	6.0	0.0	6.6	8.3	0.0	8.4	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
112	172354276	Phan Xuân Anh	Thư	B17QTC2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	8.3	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
113	172354277	Trần Huỳnh Anh	Thư	B17QTC2	9.9	8.7	8.5	9.8	0.0	0.0	0.0	0.0	9.4	8.5	9.4	8.6	9.7	9.0	0.0	8.7	0.0	9.5	8.7	0.0	8.9	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
114	172354278	Nguyễn Thị Diệu	Thy	B17QTC1	7.5	8.1	8.9	6.1	0.0	0.0	0.0	0.0	7.4	6.1	8.6	8.8	8.7	7.5	0.0	7.0	0.0	7.5	8.0	0.0	7.2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
115	172354279	Mai Quỳnh	Tiên	B17QTC2	8.7	8.0	7.8	8.1	0.0	0.0	0.0	0.0	8.1	7.8	8.6	6.9	9.1	6.7	0.0	6.1	0.0	7.7	8.4	0.0	8.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
116	172354280	Nguyễn Lưu	Tiên	B17QTC3	6.7	7.8	7.8	6.9	0.0	0.0	0.0	0.0	7.7	7.5	7.9	8.3	8.7	8.0	0.0	6.7	0.0	0.0	8.2	0.0	8.3	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY * BẰNG 2

CHUYÊN NGÀNH: TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP* KHÓA B17 (2011-2013)

STT	MÃ SV	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	Toán cao cấp C	Nói và trình bày (tiếng Việt)	Viết (tiếng Việt)	Lý thuyết Xác suất và Thống kê	Tin học ứng dụng	Anh Ngữ Trung Cấp 1	Anh Ngữ Trung Cấp 2	Kỹ năng xin việc	Căn bản kinh tế vi mô	Căn bản kinh tế vĩ mô	Nguyên lý kế toán 1	Quản trị học	Nguyên lý kế toán 2	Tiếp thị căn bản	Hệ thống thông tin quản lý	Quản trị tài chính 1	Quản trị nhân lực	Quản trị hoạt động và sản xuất	Kế toán quản trị 1	Quản trị tài chính 2	Kế toán tài chính 1	Kế toán quản trị 2	Kế toán tài chính 2	Thuế nhà nước	Tài chính quốc tế	Các tổ chức tài chính	Tài chính đầu tư	Cơ sở luật kinh tế	Quản trị chiến lược	Thực tập tốt nghiệp
					3	2	2	3	3	2	2	2	3	3	3	2	3	3	3	3	3	3	2	3	2	3	3	2	2	3	3	3	3	5
117	172354281	Lê Thị	Tình	B17QTC1	8.8	7.8	8.5	9.5	0.0	0.0	0.0	0.0	7.9	7.9	7.2	7.1	8.1	6.4	0.0	5.7	0.0	6.6	8.4	0.0	8.4	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
118	172354283	Nguyễn Mai Huyền	Trang	B17QTC2	5.9	8.5	8.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	5.9	6.4	0.0	7.3	6.3	5.4	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	5.1	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
119	172354284	Nguyễn Thị Đài	Trang	B17QTC1	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	7.7	0.0	8.9	6.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
120	172354285	Nguyễn Thu	Trang	B17QTC1	9.1	9.1	8.2	9.6	0.0	0.0	0.0	0.0	9.0	7.2	9.3	7.2	8.9	8.8	0.0	7.2	0.0	9.3	8.3	0.0	9.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
121	172354286	Trần Thị Minh	Trang	B17QTC1	9.1	8.4	8.4	8.9	0.0	0.0	0.0	0.0	9.1	7.9	9.1	7.0	9.5	8.2	0.0	7.5	0.0	8.6	8.8	0.0	9.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
122	172354287	Trần Thị Quỳnh	Trang	B17QTC2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	6.1	0.0	8.6	7.7	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
123	172354289	Trần Thị Minh	Trâm	B17QTC3	8.1	7.9	7.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	8.3	7.1	8.8	9.1	9.1	7.2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
124	172354290	Võ Thị Bích	Trâm	B17QTC1	8.6	7.7	8.6	6.7	0.0	0.0	0.0	0.0	8.7	7.8	9.1	7.4	9.3	7.5	0.0	7.2	0.0	8.4	8.8	0.0	9.2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
125	172354293	Hồ Thị Thanh	Tuyền	B17QTC3	7.4	8.1	8.0	8.9	0.0	0.0	0.0	0.0	7.4	8.2	8.1	8.4	8.0	7.1	0.0	7.2	0.0	0.0	8.5	0.0	7.9	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
126	172354297	Nguyễn Thị	Vân	B17QTC1	7.9	8.5	8.3	6.0	0.0	0.0	0.0	0.0	8.5	6.0	7.8	7.8	9.4	7.1	0.0	7.3	0.0	8.0	8.3	0.0	7.9	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
127	172354298	Nguyễn Thị Bích	Vân	B17QTC1	9.6	8.4	8.7	8.3	0.0	0.0	0.0	0.0	8.4	7.5	9.3	6.6	9.5	7.4	0.0	8.8	0.0	9.4	8.7	0.0	8.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
128	172354300	Nguyễn Trương Dã	Viên	B17QTC2	8.7	8.0	8.1	8.4	0.0	0.0	0.0	0.0	9.2	5.9	8.8	9.1	9.4	7.5	0.0	6.5	0.0	8.8	8.0	0.0	6.4	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
129	172354301	Lê Thị Hà	Vinh	B17QTC1	5.5	7.7	7.5	6.3	0.0	0.0	0.0	0.0	8.6	6.6	6.3	6.2	0.0	5.7	0.0	5.7	0.0	5.8	7.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
130	172354303	Hồ Thị	Vui	B17QTC3	7.2	8.0	8.7	6.9	0.0	0.0	0.0	0.0	7.0	8.2	8.6	7.4	9.1	6.6	0.0	6.9	0.0	6.5	8.4	0.0	8.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
131	172354304	Thái Thị Bảo	Vy	B17QTC3	9.0	8.2	7.8	8.8	0.0	0.0	0.0	0.0	7.9	7.6	9.0	8.8	9.2	7.1	0.0	8.2	0.0	6.8	8.3	0.0	9.1	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
132	172354305	Trần Thị Hải	Yến	B17QTC3	8.0	7.9	7.7	6.2	0.0	0.0	0.0	0.0	5.1	8.1	7.6	8.3	8.2	6.8	0.0	0.0	0.0	0.0	5.9	0.0	7.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
133	172334519	Nguyễn Lê Thảo	Nguyên	B17QTC2	8.7	8.0	8.6	5.7	0.0	0.0	0.0	0.0	7.5	8.0	8.4	6.9	7.6	7.2	0.0	7.0	0.0	8.0	8.0	0.0	6.4	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0

Nếu có sai sót điểm sinh viên liên hệ theo địa chỉ Email: phuongphamdng@gmail.com
ĐT: 05113650403 hoặc di động 0912636268